

Dự thảo

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, SỨC SÁNG TẠO CỦA PHỤ NỮ, XÂY DỰNG TỔ CHỨC HỘI VỮNG MẠNH, GÓP PHẦN ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ
Việt Nam khóa XI tại Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII)*

Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII diễn ra trong thời điểm có ý nghĩa quan trọng: phụ nữ cả nước cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đang ra sức thi đua thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII với niềm tin sâu sắc và tinh thần đổi mới mạnh mẽ đưa đất nước vượt qua khó khăn, phát triển bền vững, phồn vinh và hạnh phúc.

Đại hội có nhiệm vụ đánh giá phong trào phụ nữ và kết quả hoạt động của Hội nhiệm kỳ 2012 - 2017, kiểm điểm hoạt động của Ban Chấp hành khóa XI và bầu Ban Chấp hành khóa XII, đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2017 - 2022, nhằm phát huy truyền thống tốt đẹp, sức sáng tạo của phụ nữ, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, góp phần đẩy mạnh công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ PHONG TRÀO PHỤ NỮ VÀ HOẠT ĐỘNG HỘI NHIỆM KỲ 2012 - 2017

I. TÌNH HÌNH PHỤ NỮ VÀ KẾT QUẢ PHONG TRÀO PHỤ NỮ

1. Kết quả đạt được

Năm năm qua, tình hình thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, căng thẳng ở Biển Đông

ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế - xã hội Việt Nam. Ở trong nước, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, sự cố môi trường đã gây thiệt hại lớn cho nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, việc làm của các tầng lớp nhân dân.

Trong bối cảnh đó, các tầng lớp phụ nữ cả nước vẫn luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang của phụ nữ Việt Nam, sôi nổi hưởng ứng phong trào thi đua *Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, cùng toàn Đảng, toàn dân nỗ lực phấn đấu thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Chiếm 50,6% dân số¹ và 48,3% lực lượng lao động², phụ nữ đã khẳng định vai trò to lớn và đóng góp xứng đáng vào công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong lĩnh vực chính trị, phụ nữ ngày càng nhận thức đầy đủ và tích cực, chủ động thực hiện quyền công dân, nghĩa vụ với đất nước. Hàng triệu phụ nữ đã tham gia đóng góp ý kiến tâm huyết, trách nhiệm xây dựng Hiến pháp, văn kiện Đại hội Đảng các cấp, các văn bản quy phạm pháp luật. Các tầng lớp phụ nữ đã hăng hái tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Tỷ lệ nữ cấp ủy, nữ đại biểu dân cử đều tăng về số lượng và chất lượng. Đặc biệt, lần đầu tiên Việt Nam có 3 Ủy viên Bộ Chính trị và Chủ tịch Quốc hội là nữ. Dù đảm nhiệm cương vị nào, các chị luôn nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, của nhân dân.

Chiếm 50,2% lực lượng lao động trong khu vực nông, lâm, nghiệp, phụ nữ nhiệt tình hưởng ứng phong trào thi đua "*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*", giúp nhau giảm nghèo, vươn lên làm giàu, bảo vệ môi trường, thay đổi diện mạo nông thôn. Vượt qua khó khăn do thiên tai gây ra, chị em tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng, phát triển ngành nghề, tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp an toàn, có giá trị cao, góp phần tăng kim ngạch xuất khẩu, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Ngày càng xuất hiện nhiều điển hình nữ nông dân mạnh dạn, năng động làm giàu ngay chính trên quê hương mình.

¹ Tổng cục Thống kê (2015), *Niên giám thống kê*.

² Tổng cục Thống kê (2016), *Báo cáo điều tra lao động, việc làm quý II/2016*.

Cùng với sự chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế của đất nước, phụ nữ tham gia ngày càng đông vào các ngành công nghiệp chế biến, dệt may, da giày, điện tử, thương mại, tài chính, ngân hàng¹... Với tinh thần thi đua “*lao động giỏi, lao động sáng tạo*”, chị em đã có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao tay nghề, tạo ra nhiều sản phẩm được người tiêu dùng ưa chuộng, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Phụ nữ trong tất cả các lĩnh vực, ngành nghề tích cực học tập nâng cao trình độ văn hóa, chính trị, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và những kiến thức cần cho cuộc sống. Với vai trò người mẹ, phụ nữ đã hết lòng chăm lo cho việc học tập của các con. Chiếm tỉ lệ 73,1%, phụ nữ ngành giáo dục, từ cán bộ quản lý cho đến đội ngũ nhà giáo, công tác ở thành thị hay nông thôn, đồng bằng hay miền núi, biên giới, hải đảo xa xôi đều phấn đấu thực hiện “*dạy tốt, học tốt*”, hưởng ứng phong trào thi đua “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” và phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức, hết lòng vì học sinh thân yêu, góp phần đưa chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo vào cuộc sống. Nhiều tấm gương phụ nữ say mê nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, nhiều công trình nghiên cứu khoa học do phụ nữ chủ trì và tham gia là cơ sở hoạch định chính sách, ứng dụng vào thực tiễn. Số chị em có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, được phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư tăng hơn nhiệm kỳ trước và ngày càng được trẻ hóa.

Cùng với những tiến bộ của y học nước nhà, sức khỏe phụ nữ tiếp tục được cải thiện, tuổi thọ trung bình tăng; kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho bản thân và gia đình của phụ nữ được nâng lên. Những chính sách mới về bảo hiểm y tế, thai sản... đã tạo điều kiện cho chị em, nhất là phụ nữ dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng cao, giảm tỉ lệ tử vong mẹ và trẻ sơ sinh. Với tỉ lệ 62,0%, phụ nữ ngành y tế nỗ lực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, rèn luyện y đức, tận tụy với công việc, trách nhiệm với bệnh nhân, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

¹ Tỉ lệ lao động nữ trong lĩnh vực chế biến, chế tạo chiếm 54,5%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm chiếm 52,6%. Nguồn: Tổng cục Thống kê (2016), *Báo cáo điều tra lao động việc làm quý II/2016*.

Trong văn hóa, thể thao và du lịch, phụ nữ tích cực tham gia bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, phát triển các sản phẩm du lịch, đặc biệt du lịch cộng đồng, theo hướng đa dạng, bền vững, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam. Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể thao quần chúng thu hút sự tham gia của đông đảo phụ nữ, làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần, tăng cường thể lực của phụ nữ và nhân dân. Các nữ vận động viên kiên trì, bền bỉ, rèn luyện không ngừng, chinh phục những đỉnh cao trong các giải thi đấu quốc gia, quốc tế, góp phần làm rạng danh Tổ quốc. Nữ văn nghệ sĩ, nhà văn, nhà báo... sáng tạo nhiều tác phẩm được nhận giải thưởng, huy chương trong nước và quốc tế.

Phát huy truyền thống yêu nước, phụ nữ Việt Nam đã đóng góp xứng đáng vào việc giữ vững độc lập chủ quyền, an ninh biên giới, biển đảo, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; là hậu phương vững chắc cho các cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ. Phụ nữ lực lượng vũ trang, dân quân, tự vệ đã thể hiện được ý chí kiên cường và bản lĩnh cách mạng, sát cánh cùng đồng đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Phụ nữ vùng biên giới có nhiều đóng góp trong bảo vệ đường biên, cột mốc, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị. Trong tiến trình hội nhập quốc tế, phụ nữ Việt Nam đã có những đóng góp quan trọng trong chủ động hội nhập, góp phần làm cho thế giới hiểu về đất nước con người Việt Nam, nâng cao thể và lực của đất nước trên trường quốc tế. Phụ nữ công tác trong lĩnh vực đối ngoại đã thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, mở rộng quan hệ hợp tác với các nước. Với những nỗ lực phấn đấu, rèn luyện số chị được phong hàm cấp tướng và bổ nhiệm đại sứ tăng hơn nhiệm kỳ trước¹.

Đội ngũ nữ doanh nhân Việt Nam năng động, sáng tạo, vượt khó, tiếp tục phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ, mang lại lợi ích kinh tế cho nước nhà, tạo việc làm cho hàng triệu lao động và thực hiện tốt trách nhiệm xã hội. Đại bộ phận nữ thanh niên tích cực học tập, lao động, công tác, xung kích đi đầu trong các phong trào thi đua, phát triển cộng đồng, tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện. Phụ nữ cao tuổi là chỗ dựa tinh thần, truyền đạt kinh nghiệm sống,

¹ 5 chị được phong hàm tướng trong lực lượng vũ trang (nâng tổng số lên 8 người) (nguồn: Bộ Công an và Bộ Quốc phòng); 14 chị là đại sứ, tổng lãnh sự (nguồn: Bộ Ngoại giao).

giáo dục, động viên, làm gương cho con cháu giữ gìn nề nếp, gia phong, thực hiện phương châm “*sống vui, sống khỏe, sống có ích*”. Phụ nữ các dân tộc thiểu số luôn đoàn kết, cần cù lao động, phát triển sản xuất, lưu giữ phát huy bản sắc văn hóa truyền thống và chung tay giữ gìn biên cương thân yêu của Tổ quốc. Phụ nữ các tôn giáo tham gia các hoạt động thiện nguyện, sống “*tốt đời, đẹp đạo*”, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Nhóm phụ nữ yếu thế, dễ bị tổn thương, phụ nữ sống ở khu vực đặc biệt khó khăn đã khắc phục hoàn cảnh, nỗ lực vươn lên hòa nhập cộng đồng. Phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài hướng về Tổ quốc, nhớ về cội nguồn, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, đóng góp thiết thực vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Trong gia đình, phụ nữ thực hiện tốt thiên chức làm mẹ, tiếp tục khẳng định vị trí là điểm tựa tinh thần vững chắc, gắn kết các thành viên cùng chăm lo xây dựng gia đình hạnh phúc. Bằng tình yêu thương và trách nhiệm, phụ nữ luôn giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống gia đình, nuôi dạy thế hệ công dân tương lai của đất nước đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững.

Có thể khẳng định, năm năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, các tầng lớp phụ nữ Việt Nam với khát vọng được cống hiến, tiến bộ, bình đẳng đã ra sức thi đua thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ động, phấn đấu, rèn luyện các phẩm chất đạo đức tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang, tích cực học tập nâng cao năng lực, trình độ, chăm lo xây dựng gia đình hạnh phúc.

2. Hạn chế, khó khăn

Phong trào phụ nữ có lúc, có nơi chưa bắt kịp với nhu cầu của các tầng lớp phụ nữ và yêu cầu hội nhập, phát triển. Chưa có các hình thức hiệu quả để đưa phong trào thi đua yêu nước thực sự trở thành động lực để động viên, khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo, sự đóng góp của một số nhóm phụ nữ. Công tác phát hiện, xây dựng, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến chưa được thực hiện thường xuyên, chưa tạo được sự lan tỏa trong các tầng lớp phụ nữ.

Đời sống vật chất và tinh thần của phụ nữ còn nhiều khó khăn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa; tỉ lệ hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ còn cao và có xu hướng tăng, đặc biệt ở nhóm dân tộc thiểu số. Lao động nữ nông thôn ít được đào tạo

nghề chuyên môn kỹ thuật; phụ nữ chủ yếu tập trung ở khu vực phi chính thức; thu nhập bình quân thấp hơn so với nam giới. Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ và quản lý phần lớn ở quy mô nhỏ và cực nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp.

Tình trạng sức khỏe và chăm sóc y tế cho phụ nữ còn bất cập; tỉ lệ tử vong mẹ, tỉ lệ nạo phá thai, đặc biệt ở tuổi vị thành niên còn cao so với một số nước trong khu vực; tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh vẫn ở mức báo động (năm 2016 là 112,8 trẻ trai/100 trẻ gái); bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái có xu hướng gia tăng với mức độ ngày càng nghiêm trọng.

Một bộ phận phụ nữ thiếu kiến thức, kỹ năng, chưa chủ động rèn luyện các phẩm chất đạo đức, còn chạy theo lối sống thực dụng, sa vào tệ nạn xã hội, chưa làm tròn trách nhiệm đối với gia đình và xã hội. Nhận thức của phụ nữ về quyền và nghĩa vụ công dân còn hạn chế, một bộ phận ít quan tâm đến các vấn đề chính trị - xã hội. Tỉ lệ phụ nữ làm công tác quản lý, lãnh đạo có tăng nhưng chưa đạt các chỉ tiêu đề ra, chưa tương xứng với tiềm năng và sự phát triển của lực lượng lao động nữ. Những khó khăn, hạn chế nói trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của phụ nữ và việc thực hiện mục tiêu bình đẳng giới.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2012 - 2017

1. Kết quả đạt được

1.1 Công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ nâng cao trình độ, nhận thức, phát triển kinh tế, xây dựng gia đình hạnh phúc đạt nhiều kết quả thiết thực

Công tác tuyên truyền, giáo dục có nhiều đổi mới, chất lượng được nâng lên. Nội dung phong phú, sát với thực tiễn, hướng vào những vấn đề phụ nữ quan tâm, tăng cường tuyên truyền về truyền thống lịch sử, lòng tự hào dân tộc, ý thức bảo vệ đất nước. Hình thức ngày càng đa dạng, hấp dẫn và có sức thuyết phục hơn; tập trung tuyên truyền thành các đợt cao điểm nhân dịp các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, của Hội; phối hợp sử dụng nhiều loại hình, phương thức, phương tiện hiệu quả như báo chí, văn nghệ, tuyên truyền miệng, trực tuyến... Việc phát hiện, tuyên truyền nhân rộng điển hình của phụ nữ gắn với các hoạt động, phong

trào thi đua lớn của đất nước được chú trọng. Với sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành, việc tuyên truyền các phẩm chất đạo đức “*Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang*” được các cấp Hội quan tâm đầu tư chỉ đạo, góp phần xây dựng người phụ nữ Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Việc quán triệt, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện nghiêm túc, có hệ thống, phù hợp với phụ nữ, sát với cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, phát huy tinh thần làm chủ xây dựng và bảo vệ đất nước, đoàn kết, giúp nhau xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế và sự bùng nổ thông tin, các cơ quan báo chí, tuyên truyền của Hội đã bắt kịp xu hướng phát triển của truyền thông hiện đại, mạnh dạn đổi mới nội dung¹, đa dạng hóa phương thức, loại hình tăng cường phối hợp, tạo ra các sản phẩm truyền thông giáo dục đáp ứng với yêu cầu của tình hình, được xã hội đánh giá cao. Nhiều tỉnh/thành Hội chủ động biên soạn và phát hành tài liệu tuyên truyền đến tất cả các cơ sở Hội, duy trì chuyên trang, chuyên mục phụ nữ trên báo, truyền hình địa phương; xây dựng trang thông tin điện tử kịp thời phổ biến chủ trương, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng công tác Hội.

Đến nay, trên 88% hội viên, phụ nữ được tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và giáo dục phẩm chất đạo đức thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Công tác vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững có bước phát triển vượt bậc thông qua các giải pháp đồng bộ thực hiện khâu đột phá “Tạo chuyển biến mới về chất lượng, hiệu quả vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, giảm nghèo bền vững”.

¹ Báo Phụ nữ Việt Nam cho ra đời phiên bản báo điện tử, phiên bản trên điện thoại di động và ấn phẩm chuyên đề dân tộc miền núi, trang thông tin điện tử Phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài. Báo tàng Phụ nữ Việt Nam được bình chọn là “Điểm tham quan du lịch hàng đầu Việt Nam” do Tổng cục Du lịch phối hợp với Hiệp hội Du lịch tổ chức; nằm trong Top 25 Báo tàng hấp dẫn nhất Châu Á do trang web TripAdvisor bình chọn. Nhà xuất bản Phụ nữ đã đạt Giải Vàng Sách hay - Sách đẹp năm 2012 và 2014.

Trong hoạt động hỗ trợ phụ nữ tiếp cận các nguồn vốn chính thức, Hội liên tục là đoàn thể nhận ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội với số vốn lớn nhất và tỉ lệ hoàn trả cao nhất. Kết quả này góp phần lớn vào sự bền vững trong hoạt động tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội. Hoạt động tài chính vi mô được tiếp tục phát triển, các tổ chức tài chính vi mô, Quỹ hỗ trợ tín dụng được thành lập và tiếp tục hoạt động cho vay trực tiếp theo quy định đạt hiệu quả thiết thực góp phần giảm tình trạng cho vay nặng lãi.

Đặc biệt, để đa dạng hóa sản phẩm tài chính vi mô, Hội đã thí điểm triển khai Quỹ Hỗ trợ Tín dụng, Quỹ Bảo hiểm Vi mô, bước đầu đã đưa các sản phẩm tài chính vi mô đa dạng như vốn, tiết kiệm, bảo hiểm... đến với phụ nữ nghèo, thu nhập thấp. Với tổng dư nợ vốn vay từ các nguồn là trên 76 ngàn tỉ đồng¹ (tăng 29 ngàn tỉ đồng so với nhiệm kỳ trước), các cấp Hội đã hỗ trợ gần 5,4 triệu lượt hộ nghèo (trong đó trên 2,4 triệu lượt hộ do phụ nữ làm chủ) và trên 430 nghìn hộ đã thoát nghèo, vượt chỉ tiêu nhiệm kỳ.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế tập thể, các cấp Hội quyết liệt chỉ đạo và bước đầu thành lập được trên 6.500 mô hình kinh tế hợp tác. Thông qua các đề án dạy nghề, tạo việc làm², các cấp Hội đã tuyên truyền, tư vấn nghề, việc làm cho hơn 1,8 triệu lao động nữ, đào tạo nghề cho hơn 540 nghìn lao động nữ.

Nổi bật trong nhiệm kỳ là đợt thi đua đặc biệt “*Làm theo Bác, thực hành tiết kiệm giúp nhau giảm nghèo bền vững*” đã đạt được những kết quả ấn tượng với số tiền tiết kiệm tạo nguồn vốn phát triển sản xuất lên tới gần 8,2 nghìn tỉ đồng (vượt chỉ tiêu gần 3,2 nghìn tỉ đồng) với trên 12 triệu hội viên, phụ nữ tham gia. Kết quả này còn có ý nghĩa quan trọng là hình thành thói quen, từng bước xây dựng văn hóa tiết kiệm trong đời sống hàng ngày, đồng thời trực tiếp giúp chị em vay vốn có điều kiện hoàn trả vốn, xây dựng tình đoàn kết tương thân, tương ái trong cộng đồng.

Công tác hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc được tập trung chỉ đạo một cách đồng bộ, toàn diện thông qua thực hiện Cuộc vận động “*Xây dựng*

¹ Vốn Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các chương trình tài chính vi mô của Hội.

² Đề án “Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm giai đoạn 2010 - 2015” (Đề án 295), Đề án “Dạy nghề cho lao động nông thôn” (Đề án 1956).

*gia đình 5 không, 3 sạch*¹, mang lại lợi ích thiết thực cho bản thân phụ nữ, gia đình và cộng đồng, là hành động cụ thể để các cấp Hội đăng ký xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Đến nay, hầu hết các cơ sở Hội đã triển khai và xây dựng được các mô hình, điển hình “*gia đình 5 không, 3 sạch*”.

Việc hỗ trợ hội viên, phụ nữ thực hiện tiêu chí “*5 không*” được các cấp Hội triển khai bằng nhiều hình thức: Hướng dẫn kiến thức, kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình; cung cấp dịch vụ gia đình; tư vấn và trợ giúp pháp lý về hôn nhân, gia đình; phát triển nhiều mô hình, câu lạc bộ xây dựng gia đình hạnh phúc “*phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội từ trong gia đình*”, câu lạc bộ “*Tổ phụ nữ không sinh con thứ 3*”, câu lạc bộ “*Phòng, chống bạo lực gia đình*”... Các hoạt động hỗ trợ đã giúp phụ nữ nâng cao nhận thức, giảm bớt gánh nặng công việc gia đình, có nhiều thời gian tập trung cho phát triển kinh tế và tham gia các hoạt động xã hội. Các mô hình phòng chống mua bán phụ nữ, trẻ em, phòng chống bạo lực gia đình như nhà tạm lánh, địa chỉ tin cậy tại cộng đồng, phòng tham vấn... được đẩy mạnh nhằm hỗ trợ và bảo vệ an toàn cho phụ nữ và trẻ em ở nhiều quy mô từ cộng đồng đến cấp quốc gia. Nhiều cơ sở Hội đã lựa chọn tiêu chí “*3 sạch*” là mũi nhọn trong vận động phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường. Các mô hình xây dựng công trình vệ sinh, quản lý rác thải, giao thông nông thôn dựa vào cộng đồng đã phát huy vai trò làm chủ của hội viên, phụ nữ trong hoạt động cộng đồng, tác động tới nhận thức của cộng đồng và góp phần thực hiện tốt tiêu chí về môi trường trong xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, Trung ương Hội đã nỗ lực vận động quốc tế tài trợ trên 5 triệu đô la Mỹ để cải thiện vệ sinh môi trường của các hộ gia đình. Từ những kết quả quan trọng ban đầu, Cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” của Hội đã được Chính phủ đưa vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

Phát huy truyền thống “*uống nước nhớ nguồn*” và tinh thần “*tương thân, tương ái*”, các cấp Hội đã vận động đông đảo các tầng lớp phụ nữ và cộng đồng ủng hộ được trên 1.000 tỉ đồng để chăm lo các gia đình chính sách, gia đình có con em đang làm nhiệm vụ nơi biên giới, hải đảo; thăm hỏi kịp thời các gia đình

¹ “*5 không*” là không đói nghèo, không vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, không có bạo lực gia đình, không sinh con thứ ba trở lên, không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học; “*3 sạch*” là sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ.

bị ảnh hưởng của thiên tai, hoạn nạn; phụ nữ, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; vận động, xây dựng, sửa chữa 19.688 mái ấm tình thương cho phụ nữ nghèo, vượt 96,9% so với chỉ tiêu Nghị quyết.

Năm 2013 được Chính phủ đồng ý lấy là Năm Gia đình Việt Nam theo đề nghị của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, đã tạo một bước chuyển mới trong nhận thức của các cấp, các ngành, toàn xã hội về vai trò, vị trí của gia đình và công tác gia đình. Trên cơ sở đó, các cấp Hội đã đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động phụ nữ với các hộ gia đình quan tâm, nâng cao trách nhiệm trong nuôi dạy con, trong xây dựng các mối quan hệ, ứng xử văn hóa trong gia đình, các cấp Hội đầu tư tổ chức nhiều hoạt động nêu gương, biểu dương các gia đình tiêu biểu, đặc biệt vào dịp Ngày Gia đình Việt Nam (28/6).

Bên cạnh đó, trong bối cảnh nguồn viện trợ quốc tế ngày càng thu hẹp, các cấp Hội đã nỗ lực vận động các tổ chức quốc tế tài trợ nguồn lực tài chính và kỹ thuật lên tới trên 11 triệu đô la Mỹ¹ để xây dựng các mô hình hỗ trợ nâng cao chất lượng cuộc sống cho phụ nữ, đặc biệt phụ nữ yếu thế, phụ nữ khó khăn, phụ nữ ở vùng dân tộc thiểu số.

1.2 Vai trò nòng cốt của các cấp Hội trong vận động xã hội thực hiện công tác phụ nữ và bình đẳng giới, tham mưu đề xuất, tham gia xây dựng, phản biện và giám sát luật pháp, chính sách được phát huy và có chuyển biến rõ nét

Vai trò nòng cốt của Hội trong vận động xã hội thực hiện công tác phụ nữ và bình đẳng giới ngày càng được khẳng định. Hội đã tham mưu với Ban Bí thư sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW và ban hành Kết luận số 55-KL/TW ngày 18/1/2013 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X “*Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”, chủ động phối hợp xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp đảm bảo cho Hội Liên hiệp Phụ nữ tham gia quản lý Nhà nước. Trong nhiệm kỳ, các cấp Hội đã phối hợp thực hiện có hiệu quả, chủ trì giám sát việc triển khai thực

¹ Trong đó có 5 triệu đô la Mỹ cho mô hình cải thiện vệ sinh môi trường tại cộng đồng

hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP và các chính sách liên quan đến công tác phụ nữ. Ký kết chương trình phối hợp với 25 bộ, ngành, đoàn thể, tạo sức mạnh tổng hợp và phát huy thế mạnh của mỗi cơ quan, tổ chức thúc đẩy tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới. Các cấp Hội đã có nhiều hình thức tuyên truyền vận động các cấp, các ngành tham gia thực hiện công tác phụ nữ; phối hợp các ngành, địa phương giải quyết một số vụ việc vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ; tăng cường vận động lồng ghép giới trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Các cấp Hội tăng cường sử dụng đội ngũ chuyên gia, cộng tác viên; thu hút các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đồng hành chăm lo, giải quyết những vấn đề thiết yếu, cấp bách mà phụ nữ và xã hội quan tâm; một số địa phương đã xây dựng được mô hình thu hút trí thức, doanh nhân tại cộng đồng. Lãnh đạo Hội các cấp ngày càng thể hiện được vai trò đại diện, tham gia tích cực vào các hội đồng, ban chỉ đạo các cấp.

Thực hiện khâu đột phá “*Xây dựng được cơ chế quy định trách nhiệm của Hội trong công tác cán bộ nữ và chính sách phát triển nguồn nhân lực nữ*”, Trung ương Hội đã có văn bản đề xuất với Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tỉ lệ nữ đại biểu Quốc hội, nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, phối hợp tổ chức kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-TW của Bộ Chính trị; đặc biệt nội dung quy định trách nhiệm của Hội trong giới thiệu phụ nữ ưu tú cho Đảng; chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh/thành, đơn vị thường xuyên rà soát, phát hiện, giới thiệu nguồn cán bộ nữ, phụ nữ ưu tú cho hệ thống chính trị các cấp; có các giải pháp cụ thể để tăng tỉ lệ cán bộ nữ, nhất là tại các địa phương có tỉ lệ nữ lãnh đạo quản lý thấp. Với nhiều biện pháp, Hội đã tích cực góp phần tăng tỉ lệ nữ cấp ủy, đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp so với nhiệm kỳ trước. Nhiều tỉnh/thành Hội đã làm tốt công tác phát triển đảng viên nữ, phối hợp tham mưu chính sách cho cán bộ nữ và phát triển nguồn nhân lực nữ của địa phương.

Công tác tham mưu đề xuất, tham gia xây dựng, giám sát và phản biện xã hội luật pháp, chính sách về bình đẳng giới được đầu tư chỉ đạo thực hiện đạt được những kết quả cụ thể. Lần đầu tiên Hội tiến hành đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước về chính sách phát triển nguồn nhân lực nữ, công tác quản lý Nhà nước về phụ nữ, các vấn đề của phụ nữ và bình đẳng giới, làm cơ sở đề xuất

các chính sách, đề án, tập trung vào những vấn đề cấp bách của phụ nữ, nhóm phụ nữ đặc thù. Dấu ấn của nhiệm kỳ này là các cấp Hội đã kiên trì, nỗ lực, đề xuất thành công 119 chính sách, trong đó có một số chính sách quan trọng, mang lại lợi ích thiết thân cho phụ nữ như giảm số năm đóng bảo hiểm xã hội cho cán bộ nữ cấp cơ sở, hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số, nâng tuổi nghỉ hưu đối với một bộ phận cán bộ nữ, quy định tỉ lệ cụ thể nữ ứng cử viên đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp... Một số tỉnh/thành Hội đã tham mưu, đề xuất ban hành đề án xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau biết chữ cho phụ nữ và trẻ em gái dân tộc thiểu số, tuyên truyền cho phụ nữ vùng giáo, vùng biển về phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững... Những chính sách này đã góp phần thực hiện an sinh xã hội, thể chế hóa quy định pháp luật về bình đẳng giới, nâng cao vị thế của tổ chức Hội.

Là nhiệm kỳ đầu triển khai Quyết định số 217-QĐ/TW về “*Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội*” và Quyết định 218-QĐ/TW “*Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền*”, các cấp Hội đã tập trung chỉ đạo và triển khai kịp thời, nghiêm túc, đạt một số kết quả bước đầu. Đội ngũ cán bộ Hội các cấp, nhất là cấp trung ương, cấp tỉnh nhận thức rõ trách nhiệm, từng bước nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Nội dung, phương thức giám sát được chỉ đạo đồng bộ trong hệ thống Hội, tập trung vào những chính sách có liên quan đến công tác phụ nữ và quyền lợi thiết thân của phụ nữ như chính sách đối với người có công, việc thực hiện Nghị định 56/2012/NĐ-CP, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật Vệ sinh an toàn thực phẩm... 100% tỉnh/thành Hội hoàn thành chỉ tiêu giám sát chính sách. Trên cơ sở hoạt động giám sát các cấp Hội đã khuyến nghị các cấp ủy đảng, chính quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện và tổ chức thực hiện tốt các văn bản quy định.

Để phát huy quyền dân chủ trực tiếp của hội viên, phụ nữ tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, các cấp Hội đã tổ chức cho hội viên đóng góp ý kiến vào các dự thảo Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn kiện Đại hội Đảng các cấp, chương trình phát triển kinh tế - xã hội... Một số

ý kiến được các cơ quan tiếp thu, chỉnh sửa thể hiện trong 46 văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là tại Điều 9 và Điều 26 Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

Công tác tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho phụ nữ và trẻ em ngày càng được mở rộng với nhiều hình thức, mô hình thiết thực ở cộng đồng như phối hợp tổ chức đối thoại chính sách, tổ tư vấn cộng đồng, câu lạc bộ “*Phụ nữ với pháp luật*”, các phòng/trung tâm tư vấn pháp luật, trung tâm hỗ trợ hôn nhân có yếu tố nước ngoài... đã góp phần nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ.

1.3 Nội dung, phương thức hoạt động của Hội tiếp tục được đổi mới, tổ chức Hội được củng cố và phát triển; công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế được mở rộng

Các cấp Hội đã không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nhằm đoàn kết, vận động, phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của các tầng lớp phụ nữ, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh.

Điểm nổi bật là các cấp Hội đã tập trung chỉ đạo, quyết tâm thực hiện thắng lợi ba khâu đột phá. Cơ quan chuyên trách Hội từ trung ương đến địa phương tăng cường công tác nghiên cứu thực tế, sơ kết, tổng kết, tập trung hỗ trợ cho cơ sở đặc biệt khó khăn, tăng cường công tác phối hợp, vận động nguồn lực, chú trọng nguồn nội lực của phụ nữ; nỗ lực cải tiến lề lối làm việc, khắc phục tình trạng hành chính hóa; xây dựng và nghiêm túc thực hiện quy chế đi công tác cơ sở, tham dự sinh hoạt và hướng dẫn cán bộ Hội cơ sở thực hiện nhiệm vụ; đổi mới công tác thi đua.

Bộ máy Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn theo Quyết định số 282/QĐ-TW của Ban Bí thư¹, qua đó tạo điều kiện cho cán bộ chuyên sâu vào các nhiệm vụ trọng tâm của công tác Hội. Trung ương Hội đã thành lập Trung tâm Vì sự phát triển phụ nữ khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và đang xúc tiến xây dựng Trung tâm khu vực Bắc Trung bộ làm cơ sở để mở rộng các hoạt động hỗ trợ cho phụ nữ.

¹ Quyết định số 282-QĐ/TW ngày 01/4/2015 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

Xác định chất lượng hoạt động của tổ chức Hội cơ sở là vấn đề sống còn nên ngay từ đầu nhiệm kỳ, Hội đã có nhiều giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động Hội ở cơ sở. Phân công cán bộ các cấp phụ trách các cơ sở, thường xuyên mở các lớp tập huấn tại địa phương, giới thiệu các mô hình, điển hình tiêu biểu, tăng cường trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các hội thi “*Cán bộ Hội cơ sở giỏi*”, hoạt động kết nghĩa, đỡ đầu... Đến nay, cả nước có 14.423 tổ chức Hội cơ sở, 107.452 chi hội và 245.953 tổ phụ nữ.

Với mục tiêu tập hợp đông đảo các tầng lớp phụ nữ, tăng cường mối quan hệ giữa phụ nữ với Đảng, củng cố niềm tin với Đảng, các cấp Hội đã đầu tư nghiên cứu để đổi mới nội dung và phương thức hoạt động phù hợp với tình hình biến đổi cơ cấu xã hội. Nội dung hoạt động tập trung vào những vấn đề mà phụ nữ đang quan tâm như vấn đề đời sống, việc làm, sức khỏe, học hành... Các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho hội viên được thực hiện bằng nhiều giải pháp. Các hình thức tập hợp phụ nữ được đa dạng hóa thông qua các phong trào thi đua, các cuộc vận động, các giải thưởng, hội thi, cuộc gặp mặt, câu lạc bộ, phát triển tổ chức thành viên, thành lập các tổ chức Hội trong các doanh nghiệp... Tăng cường tiếp xúc trực tiếp đối với hội viên, phụ nữ, tổ chức các diễn đàn hội viên... để phát huy quyền làm chủ của hội viên, phụ nữ. Đến nay, có 60 tỉnh/thành Hội và 119 doanh nghiệp đã thành lập tổ chức Hội. Thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư, Hội phối hợp với Ban Dân vận Trung ương tiến hành khảo sát và đề xuất đề án thực hiện Kết luận 80-KL/TW ngày 29/7/2010 về “*Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 07-CT/TW¹ của Bộ Chính trị (Khóa VIII) trong tình hình mới*”. Sau khi thành lập Hội Nữ trí thức, Trung ương Hội hỗ trợ thành lập Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam; các tỉnh/thành Hội đã tiến hành thành lập Câu lạc bộ Nữ trí thức, Nữ doanh nhân... mở ra cách thức mới để tăng cường tính liên hiệp của tổ chức Hội.

Các cấp Hội linh hoạt, đa dạng hóa các hình thức thu hút phụ nữ tham gia tổ chức Hội; tăng cường phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban chỉ đạo Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Ban Tôn giáo Chính phủ để vận động, tập hợp nữ thanh niên, nữ công nhân lao động, lao động nữ nhập cư,

¹ Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 23/11/1996 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về “*Tăng cường công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần tư nhân (gọi tắt là doanh nghiệp tư nhân) và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*”.

phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ có đạo. Tại những địa phương có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, các cấp Hội đã tổ chức được nhiều mô hình, hoạt động hiệu quả. Với phương châm “ở đâu có phụ nữ, ở đó có tổ chức Hội”, đến nay mỗi cơ sở Hội có ít nhất một mô hình tập hợp phụ nữ phù hợp với đặc điểm địa phương; cả nước có 16.999.911 hội viên, tăng 1.657.609 hội viên so với đầu nhiệm kỳ.

Thực hiện khâu đột phá “*Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội các cấp, đặc biệt cấp trung ương và cơ sở*”, Trung ương Hội đã xây dựng và tập trung triển khai Đề án “*Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, giai đoạn 2013 - 2017*” (Đề án 1891), ưu tiên đào tạo theo chuẩn trình độ chuyên môn, lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu công việc của cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số, cán bộ Hội cơ sở khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ. Học viện Phụ nữ Việt Nam được thành lập, chính thức đào tạo bậc đại học, tạo điều kiện nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ. Với nhiều nỗ lực, đến cuối nhiệm kỳ 98,8% cán bộ Hội chủ chốt cấp tỉnh, 92,7% cán bộ Hội chủ chốt cấp huyện và trên 93,2% Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ cơ sở đã đạt chuẩn chức danh.

Công tác kiểm tra được các cấp Hội thực hiện nghiêm túc đảm bảo nguyên tắc, qua đó nắm được những khó khăn, vướng mắc, đề xuất của cơ sở và có biện pháp chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ cơ sở kịp thời. Bộ máy cán bộ Hội làm công tác kiểm tra được củng cố, kiện toàn.

Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế được mở rộng. Hội tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác với trên 300 tổ chức của hơn 60 quốc gia và vùng lãnh thổ, đặc biệt với các tổ chức phụ nữ các nước láng giềng, bạn bè truyền thống, các nước phát triển. Đến cuối năm 2016, có 19/25 tỉnh giáp biên ký kết hợp tác với các đối tác nước láng giềng, tăng 6 tỉnh so với đầu nhiệm kỳ. Thông qua các tổ chức và các diễn đàn quốc tế, Hội đã tuyên truyền, vận động bạn bè hiểu về đất nước, con người, phụ nữ Việt Nam, ủng hộ Việt Nam trong nhiều vấn đề quốc tế; làm sâu sắc thêm quan hệ với các đối tác hiện có và thiết lập quan hệ với nhiều đối tác mới, qua đó, tiếp tục khẳng định vai trò đại diện của tổ chức Hội và tăng thêm nguồn lực cho hoạt động Hội. Trung tâm Phụ nữ và Phát triển thuộc Hội đã tham gia Quy chế tư vấn tại Hội đồng Kinh tế - Xã hội của Liên Hợp Quốc (ECOSOC). Đối với

phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài, Hội tạo diễn đàn kết nối, chia sẻ thông tin giúp chị em hiểu thêm về tình hình đất nước, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và có những hoạt động thiết thực hướng về quê hương, đất nước.

2. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả to lớn trên, năm năm qua, hoạt động Hội vẫn còn bộc lộ một số hạn chế:

Công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ có nơi, có lúc chưa kịp thời. Chậm đổi mới hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục pháp luật, đạo đức lối sống. Thiếu chủ động phản ánh và quyết liệt đấu tranh với các hành vi xâm hại thân thể và nhân phẩm của phụ nữ và trẻ em. Các giải pháp hỗ trợ phụ nữ giảm nghèo, phát triển kinh tế bền vững thiếu đồng bộ.

Công tác giám sát, phản biện xã hội, tham mưu đề xuất chính sách còn lúng túng về cách làm. Hoạt động nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn còn hạn chế, chưa phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo; thiếu cơ chế tăng cường đội ngũ tình nguyện viên, cộng tác viên, chuyên gia giỏi về giới và công tác phụ nữ, công tác Hội.

Trong chỉ đạo tổ chức thực hiện còn biểu hiện hành chính, rập khuôn, dàn trải; tính chủ động của các cấp Hội chưa cao. Đến cuối nhiệm kỳ chưa đạt chỉ tiêu 100% cán bộ Hội chủ chốt cấp tỉnh đạt chuẩn chức danh theo quy định¹. Một số địa phương còn tâm lý trông chờ vào chỉ đạo, hướng dẫn chi tiết từ cấp trên, ít sáng tạo trong triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Chất lượng phong trào thi đua, cuộc vận động chưa cao. Hội chưa có nhiều giải pháp hữu hiệu, phù hợp đưa phong trào thi đua yêu nước thực sự trở thành động lực để động viên, khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo, sự đóng góp của phụ nữ. Việc phát hiện nhân tố mới, xây dựng, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến chưa được thực hiện thường xuyên, kịp thời, chưa lan tỏa đến các tầng lớp phụ nữ. Tỷ lệ tập hợp, thu hút hội viên ở một số khu vực còn thấp nhưng Hội chưa có các giải pháp kịp thời, hiệu quả; còn gặp khó khăn trong tập hợp một số nhóm phụ nữ, mới chủ yếu tác động đến phụ nữ khu vực nông thôn, tiểu thương,

¹ 98,81 % cán bộ Hội chủ chốt cấp tỉnh đạt chuẩn về lý luận chính trị.

nội trợ, hưu trí; chưa thực sự phát huy được thế mạnh của Hội Nữ trí thức và Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, trước hết và chủ yếu là nguyên nhân chủ quan. Đội ngũ cán bộ chưa bắt kịp xu thế đổi mới và yêu cầu ngày càng cao của công tác phụ nữ. Một bộ phận cán bộ Hội chưa nhận thức đầy đủ yêu cầu đổi mới công tác phụ nữ, công tác Hội, về chức năng đại diện của tổ chức Hội, vai trò và trách nhiệm của mình; trình độ, năng lực phát hiện vấn đề, tham mưu, đề xuất chính sách và giám sát, phản biện xã hội còn hạn chế; chưa có bản lĩnh để mạnh mẽ lên tiếng bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của phụ nữ. Công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ thiếu chiến lược. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội còn chậm; chưa chú trọng nghiên cứu dự báo tình hình để làm cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động Hội và đề xuất các chính sách cho phụ nữ.

Bên cạnh đó, còn có những nguyên nhân khách quan như: việc cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phụ nữ và bình đẳng giới ở một số ít địa phương chưa được cấp ủy quan tâm đúng mức. Nhận thức về bình đẳng giới trong xã hội, ngay cả trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và của chính phụ nữ chưa đầy đủ. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, mặt trái của kinh tế thị trường đã tác động không nhỏ đến nhận thức, lối sống, chất lượng cuộc sống của phụ nữ, mối quan hệ gia đình, từ đó ảnh hưởng đến khả năng thu hút, tập hợp phụ nữ, các hoạt động chăm lo cho hội viên và chất lượng hoạt động Hội.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Năm năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo điều kiện của Chính phủ, các cấp chính quyền, phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể và toàn xã hội, các tầng lớp phụ nữ đã đoàn kết, phát huy truyền thống vẻ vang và những phẩm chất tốt đẹp, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động, cần cù, năng động sáng tạo trong lao động, chủ động tích cực học tập, hết lòng chăm lo cho hạnh phúc gia đình, đóng góp xứng đáng vào thành tựu đổi mới và phát triển của đất nước. Đời sống của phụ nữ được cải thiện, trình độ được nâng lên, phụ nữ ngày càng tự tin, chủ động tham gia vào

các hoạt động xã hội. Công tác phụ nữ và bình đẳng giới đã đạt những kết quả tích cực, vai trò của phụ nữ ngày càng được khẳng định. *Những nỗ lực, đóng góp đó đã được Đảng, Nhà nước ghi nhận trao tặng nhiều phần thưởng cao quý: 16.587 huân, huy chương các loại; 2.399 chị được phong tặng các danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, Giáo sư, Phó Giáo sư, Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú, Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú, Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú.*

Thực hiện vai trò nòng cốt trong công tác phụ nữ, các cấp Hội đã không ngừng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo hướng xác định trọng tâm, khâu đột phá, tập trung cho cơ sở, đề cao tính chủ động, trách nhiệm của từng cấp và cán bộ Hội, chú trọng vai trò chủ thể của hội viên, phụ nữ. Đến cuối nhiệm kỳ cơ bản các chỉ tiêu đều đạt, trong đó nhiều chỉ tiêu về đích trước thời hạn (6/8 chỉ tiêu đã đạt và vượt). Hội ngày càng thực hiện tốt hơn chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ; khẳng định được tiếng nói đại diện cho giới trong xây dựng chính sách pháp luật, công tác giám sát, phản biện xã hội, là cầu nối giữa Đảng với hội viên, phụ nữ, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, tạo sự đồng thuận xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Hội đã mở rộng tính liên hiệp, thu hút, vận động các tầng lớp phụ nữ, phối hợp với các cấp, các ngành và toàn xã hội góp phần giải quyết nhiều vấn đề của phụ nữ, gia đình. Cán bộ Hội được đào tạo cơ bản, ngày càng trẻ hóa. Hội đã chủ động giới thiệu, bồi dưỡng nhiều cán bộ nữ đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý ở các cấp, các ngành. *Những đóng góp xứng đáng của các cấp Hội đã được Đảng, Nhà nước ghi nhận bằng nhiều phần thưởng cao quý: 36 Huân chương Độc lập các hạng, 285 Huân chương Lao động các hạng, 53 Cờ thi đua Chính phủ, 787 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.*

Tuy nhiên, đời sống vật chất, tinh thần, cơ hội tiếp cận các nguồn lực để nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ còn hạn chế. Khoảng cách giới và tình trạng bất bình đẳng trên một số lĩnh vực, ở một số nhóm phụ nữ vẫn chưa được cải thiện. Hoạt động Hội chưa bắt kịp với nhu cầu ngày càng đa dạng của phụ nữ, sự phân tầng xã hội cũng như yêu cầu phát triển nhanh chóng và hội nhập sâu rộng của đất nước. Việc thực hiện chức năng đại diện trong một số lĩnh vực chưa đáp ứng được kỳ vọng của phụ nữ và nhiệm vụ chính trị đặt ra đối với tổ chức Hội.

Sau năm năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ lần thứ XI, rút ra một số **bài học kinh nghiệm** sau đây:

Một là, các cấp Hội phải bám sát và cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; chọn khâu đột phá, tập trung nguồn lực để thực hiện những nhiệm vụ cấp bách; trong từng thời điểm biết chọn chủ đề ưu tiên; kiên trì thực hiện các mục tiêu lâu dài là bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.

Hai là, mọi hoạt động của tổ chức Hội đều phải xuất phát từ thực tiễn và nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của phụ nữ. Để tạo sự gắn bó của hội viên, phụ nữ với tổ chức Hội, cần đáp ứng lợi ích thiết thực về vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền lợi chính đáng của hội viên, phụ nữ; phát huy khả năng to lớn và vai trò chủ thể của phụ nữ. Khơi dậy và phát huy truyền thống vẻ vang, tinh thần đoàn kết, nhân ái, trí tuệ, tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ Việt Nam thành sức mạnh nội lực chủ động giải quyết các vấn đề của bản thân, của gia đình và thực hiện trách nhiệm đối với xã hội.

Ba là, xây dựng cơ quan chuyên trách Hội vững mạnh; đội ngũ cán bộ Hội các cấp có tâm huyết, trách nhiệm, tận tình, có năng lực, có kỹ năng vận động phụ nữ, có kinh nghiệm thực tiễn, chuyên nghiệp là nhân tố quyết định thành công của phong trào thi đua, các cuộc vận động và nhiệm vụ công tác Hội. Mỗi cán bộ Hội đều phải nhận thức đúng về vai trò, trách nhiệm và thực hành nhuần nhuyễn phương pháp công tác của người cán bộ làm công tác vận động quần chúng “*óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm*”.

Bốn là, để thực hiện tốt vai trò đại diện, các cấp Hội cần tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; chủ động phản biện xã hội, tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước tiếp tục ban hành, hoàn thiện và lãnh đạo tổ chức thực hiện tốt, kiểm tra, giám sát các chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và tiến bộ phụ nữ; tiếp tục đề xuất các chương trình, đề án có liên quan đến phụ nữ.

Năm là, chủ động, tích cực phối hợp với các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực trong và ngoài nước đáp ứng yêu cầu của phong trào phụ nữ và công tác Hội.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2017 - 2022

Năm năm tới, phong trào phụ nữ và công tác Hội diễn ra trong bối cảnh công cuộc đổi mới đất nước đã tiến hành được 30 năm, nước ta đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng mở ra vận hội mới cho đất nước và cơ hội phát triển toàn diện cho các tầng lớp phụ nữ Việt Nam. Công tác phụ nữ và sự nghiệp bình đẳng giới tiếp tục được thể chế hóa thành chính sách, pháp luật, được các cấp, các ngành và toàn xã hội triển khai thực hiện. Nhận thức của xã hội về vai trò, vị trí của phụ nữ và tổ chức Hội có nhiều thay đổi theo chiều hướng tiến bộ. Vấn đề bình đẳng giới và nâng cao quyền năng của phụ nữ tiếp tục là mối quan tâm toàn cầu.

Thời cơ và thuận lợi rất lớn nhưng cũng có những thách thức đặt ra với phong trào phụ nữ và công tác Hội. Tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông, biến đổi khí hậu, thiên tai dịch bệnh... sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp. Chủ trương tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng tạo ra nhiều cơ hội và thách thức; cuộc cách mạng khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ trong khi chất lượng nguồn nhân lực, yếu tố quyết định cho sự phát triển còn thấp; sự dịch chuyển lao động trong các ngành nghề, khu vực dẫn đến những thay đổi về cơ cấu xã hội, sự đa dạng về nhu cầu, lợi ích trong các tầng lớp dân cư. Định kiến giới tồn tại dai dẳng; đời sống của một bộ phận phụ nữ, nhất là phụ nữ nông thôn, phụ nữ di cư, phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật còn khó khăn; tình hình tội phạm liên quan đến phụ nữ, trẻ em, bạo lực gia đình ngày càng phức tạp; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận phụ nữ chưa bị đẩy lùi.

I. PHƯƠNG HƯỚNG

Phát huy truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam; kế thừa các thành quả to lớn của phong trào phụ nữ và hoạt động Hội; bám sát nhiệm vụ chính trị của đất nước, tiếp tục xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong công tác phụ nữ và chức năng đại diện của tổ chức Hội. Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ nội dung, phương thức hoạt động Hội theo

hướng thiết thực, chuyên nghiệp. Tập trung tham mưu, đề xuất chính sách, giám sát, phản biện xã hội; tăng cường vận động xã hội, tích cực hội nhập quốc tế; chăm lo tốt hơn lợi ích chính đáng của phụ nữ, tạo động lực động viên đông đảo phụ nữ phát huy dân chủ, cần cù, năng động, sáng tạo, trách nhiệm xây dựng đất nước phát triển nhanh, bền vững, xây dựng gia đình hạnh phúc, nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và tổ chức Hội, thực hiện mục tiêu vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

Để thực hiện phương hướng nhiệm kỳ 2017 - 2022, hưởng ứng phong trào thi đua và các cuộc vận động của đất nước, Đại hội tiếp tục phát động **phong trào thi đua** “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” và **hai cuộc vận động** “*Rèn luyện phẩm chất đạo đức: tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang*”; “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tập trung các nguồn lực để đẩy mạnh thực hiện hai **khâu đột phá**:

1. Nâng cao hiệu quả thực chất công tác giám sát, phản biện xã hội, tham mưu đề xuất chính sách góp phần giải quyết các vấn đề thiết thân của phụ nữ.
2. Nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động Hội cơ sở; đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ; phát huy quyền làm chủ của hội viên, phụ nữ.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Đoàn kết, phát huy truyền thống, tiềm năng, sức sáng tạo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và vị thế của phụ nữ; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, chuyên nghiệp; phấn đấu vì mục tiêu bình đẳng giới, tiến bộ của phụ nữ, xây dựng gia đình hạnh phúc, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

1. Đến cuối nhiệm kỳ, cấp trung ương tham mưu đề xuất được ít nhất 05 chính sách/đề án; cấp tỉnh và huyện tham mưu đề xuất ít nhất 02 chính sách/chương trình/đề án liên quan đến phụ nữ. Hàng năm, các cấp Hội giám sát

ít nhất 01 chính sách; đóng góp ý kiến, phản biện xã hội ít nhất 01 văn bản dự thảo có liên quan.

2. Hàng năm, mỗi cơ sở Hội tổ chức ít nhất 02 hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho phụ nữ.

3. Hàng năm, mỗi cơ sở Hội phát hiện, xây dựng, biểu dương, tuyên truyền nhân rộng ít nhất 02 điển hình là cá nhân phụ nữ tiêu biểu, mô hình hoặc cách làm hay; đạt chỉ tiêu ít nhất 20.000 điển hình/năm trong toàn quốc.

4. Hàng năm, mỗi cơ sở Hội đăng ký với cấp ủy, chính quyền thực hiện ít nhất một hoạt động thiết thực, phù hợp tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; giúp thêm được ít nhất 02 hộ gia đình đạt các tiêu chí “*gia đình 5 không, 3 sạch*”, phấn đấu cả nước giúp được thêm ít nhất 20.000 hộ đạt 8 tiêu chí, trong đó ít nhất 10.000 hộ thoát nghèo theo tiêu chí nghèo đa chiều.

5. Hàng năm, các cấp Hội, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Hội đào tạo nghề, phối hợp, giới thiệu đào tạo nghề cho 75.000 lao động nữ; hỗ trợ 2.500 phụ nữ khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp; hỗ trợ thành lập ít nhất 60 hợp tác xã do phụ nữ quản lý.

6. Đến cuối nhiệm kỳ, toàn quốc tăng thêm 1 triệu hội viên; đảm bảo không có cơ sở Hội tập hợp dưới 50% phụ nữ từ 18 tuổi trở lên tham gia tổ chức Hội.

7. Đến cuối nhiệm kỳ, 100% cán bộ Hội cấp trung ương, tỉnh, huyện, 90% trở lên Chủ tịch Hội cấp cơ sở đạt chuẩn chức danh theo quy định; 100% cán bộ Hội chuyên trách các cấp được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội, công tác xã hội ít nhất 03 lần/nhiệm kỳ; 100% chi hội trưởng được bồi dưỡng nghiệp vụ ít nhất 01 lần/nhiệm kỳ.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ 1: Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc

1.1. Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện

- Nghiên cứu hoàn thiện chuẩn mực người phụ nữ Việt Nam phát triển toàn diện thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Vận động, hỗ

trợ, tạo điều kiện để phụ nữ phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật. Vận động phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức “*tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang*” gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Động viên, hướng dẫn phụ nữ giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp, tham gia xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống tiên bộ, văn minh, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong cán bộ, hội viên, phụ nữ.

- Vận động, phối hợp tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ; hỗ trợ hội viên, phụ nữ học tập bằng nhiều hình thức nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghề nghiệp, kỹ năng sống, các kỹ năng đáp ứng yêu cầu hội nhập; quan tâm đến nhóm phụ nữ có trình độ thấp, vùng sâu, vùng xa, phụ nữ dân tộc thiểu số. Khuyến khích phụ nữ nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động; phát triển các ý tưởng sáng tạo có khả năng ứng dụng cao; định kỳ tổ chức Ngày Phụ nữ Sáng tạo. Tạo điều kiện để phụ nữ, nhất là phụ nữ nông thôn, khu công nghiệp, khu chế xuất tiếp cận thông tin chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, bình đẳng giới, quyền và nghĩa vụ của công dân, góp phần xây dựng xã hội học tập.

- Nâng cao kiến thức về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em gái phù hợp với từng giai đoạn phát triển của người phụ nữ; vận động phụ nữ tham gia bảo hiểm y tế; mỗi phụ nữ lựa chọn một hình thức văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao quần chúng phù hợp để rèn luyện sức khỏe.

1.2. Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh

- Nâng cao nhận thức của phụ nữ về vai trò, vị trí của gia đình, các giá trị truyền thống, các mối quan hệ tốt đẹp trong gia đình. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chiến lược, chương trình, đề án về gia đình, tập trung vào Đề án “*Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ trong tình hình mới*”, “*Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020*”.

- Triển khai sâu rộng, đồng bộ và tạo chuyển biến về chất trong thực hiện các tiêu chí “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” của Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Cụ thể hóa các nội dung tiêu chí “*5 không, 3 sạch*” phù hợp với các nhóm phụ nữ và đặc điểm địa phương/đơn vị. Hướng dẫn, hỗ trợ các gia đình khó khăn đạt các tiêu chí “*5 không, 3 sạch*”.

- Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020 của Chính phủ; tăng cường hỗ trợ hội viên, phụ nữ nâng cao kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, làm cha mẹ, chăm sóc, giáo dục con ở tuổi vị thành niên; xây dựng mối quan hệ gắn kết, trách nhiệm của các thành viên gia đình; góp phần giáo dục, rèn luyện con người về nhân cách, đạo đức, lối sống; phát huy các giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

Trang bị kiến thức, kỹ năng cho phụ nữ và các thành viên gia đình về phòng, chống bạo lực gia đình, mua bán người, xâm hại phụ nữ, trẻ em. Nâng cao chất lượng, nhân rộng các mô hình tư vấn, hỗ trợ nạn nhân gắn với hoạt động dạy nghề; củng cố, nâng cao chất lượng địa chỉ tin cậy ở cộng đồng, nhà tạm lánh. Tổ chức các mô hình dịch vụ hỗ trợ gia đình đáp ứng nhu cầu của phụ nữ và xã hội.

- Phối hợp triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ chăm sóc sức khỏe sinh sản; giáo dục tiền hôn nhân cho nữ thanh niên, trẻ em gái vị thành niên. Vận động các cặp vợ chồng thực hiện chức năng duy trì nòi giống đảm bảo mức sinh thay thế, giảm tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Vận động phụ nữ tham gia bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo; làm tốt công tác hậu phương - quân đội; phát huy tinh thần “*trương thân, tương ái*”, “*uống nước nhớ nguồn*”, chăm sóc gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, tích cực tham gia hoạt động nhân đạo từ thiện, giúp phụ nữ và các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tiếp tục vận động xây dựng mái ấm tình thương và học bổng “*Tiếp bước cho em đến trường*”.

2. Nhiệm vụ 2: Vận động, hỗ trợ phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường

2.1. Vận động, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, xây dựng hợp tác xã, phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững

- Động viên phụ nữ giúp nhau vươn lên phát triển kinh tế gia đình, thoát nghèo bền vững; khuyến khích tinh thần sáng tạo, khởi nghiệp, nâng cao năng

suất lao động, phấn đấu làm giàu. Tuyên truyền, cung cấp thông tin, tư vấn hỗ trợ phụ nữ ứng dụng khoa học kỹ thuật, tham gia chuyên đổi cơ cấu sản xuất, kinh doanh, chú trọng nông nghiệp công nghệ cao để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu thị trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Thay đổi nhận thức, hành vi của phụ nữ thực hiện “*sản xuất sạch, chế biến sạch, tiêu dùng sạch*”, là hạt nhân tích cực vận động xã hội thực hiện vệ sinh, an toàn thực phẩm; hưởng ứng cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”.

- Vận động phụ nữ tích cực tham gia các mô hình kinh tế hợp tác theo chuỗi giá trị, chú trọng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm an toàn. Nâng cao chất lượng hoạt động, thí điểm cho vay vốn, kết nối tiêu thụ sản phẩm cho các tổ hợp tác, hợp tác xã kiểu mới do Hội hỗ trợ thành lập. Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi cơ cấu kinh tế.

- Triển khai hiệu quả đề án “*Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2027*”; phối hợp xây dựng chuỗi liên kết, xây dựng mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh. Phát huy vai trò của các hội/câu lạc bộ doanh nhân nữ trong kết nối, hỗ trợ phụ nữ thực hiện các ý tưởng sáng tạo, khởi nghiệp và phát triển sản xuất kinh doanh.

- Đổi mới công tác dạy nghề, tạo việc làm theo định hướng chuyển đổi cơ cấu lao động, gắn với hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, chú trọng đối tượng vay vốn từ các nguồn do Hội quản lý, phụ nữ khu vực chuyển đổi đất nông nghiệp, chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, phụ nữ có nguy cơ mất việc làm ở các khu công nghiệp. Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tổ chức đào tạo ngắn ngày, đào tạo trực tuyến để nâng cao năng lực cho phụ nữ trong lĩnh vực kinh tế. Nâng cao hiệu quả hoạt động, từng bước chuyển đổi, bổ sung chức năng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Hội; tăng cường phối hợp cung cấp dịch vụ tư vấn, đào tạo nghề cho lao động nữ, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

- Hỗ trợ phụ nữ tiếp cận và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn thông qua mở rộng hoạt động ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội, tín chấp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngân hàng khác. Nâng cao chất lượng, khả năng quản lý, đa dạng hóa hình thức tiết kiệm ở cơ sở, tiết kiệm gắn với an sinh xã hội, tiết kiệm để tạo nguồn vốn đầu tư

cho sản xuất và đời sống. Mở rộng hoạt động tài chính vi mô trong hệ thống Hội; từng bước hợp nhất và tiêu chuẩn hóa quy trình hoạt động của các quỹ, các chương trình tài chính vi mô do Hội quản lý; đa dạng hóa sản phẩm và đối tượng tiếp cận.

- Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng các hoạt động phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình; hoạt động giúp phụ nữ thoát nghèo đa chiều có địa chỉ, tập trung các vùng có tỉ lệ hộ nghèo cao thông qua triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ việc làm bền vững, hướng dẫn kỹ năng quản lý kinh tế hộ gia đình và tiếp cận dịch vụ an sinh xã hội, tập trung cho các địa bàn dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, các xã đặc biệt khó khăn.

2.2. Vận động phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ nữ về bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng; sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên trong sản xuất, đời sống. Hướng dẫn kỹ năng, hỗ trợ hội viên, phụ nữ giảm nhẹ rủi ro thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Phát huy vai trò của tổ chức Hội, nâng cao năng lực cán bộ Hội trong hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Vận động phụ nữ tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường tại cơ sở.

- Mỗi cơ sở Hội xây dựng ít nhất một mô hình phù hợp tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, giảm ô nhiễm, giảm thải ra môi trường dựa vào cộng đồng hoặc mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu. Thí điểm các hoạt động phát huy vai trò của phụ nữ trong bảo vệ các nguồn tài nguyên.

- Khuyến khích, hỗ trợ nhân rộng các sáng kiến của phụ nữ; vận động mỗi hội viên phụ nữ có một hành động thiết thực tham gia bảo vệ môi trường, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

3. Nhiệm vụ 3: Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân

3.1 Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh

- Lấy phụ nữ là trung tâm để xác định nội dung và phương thức hoạt động, ưu tiên các hoạt động thiết thực, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng, tác động lớn đến đời sống của phụ nữ. Tập trung nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt, kiên trì thực hiện các khâu đột phá, phát huy tính tự chủ của phụ nữ và vận động xã hội tham gia giải quyết các vấn đề của phụ nữ. Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, cải tiến phương thức chỉ đạo, điều hành, đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, hướng tới đánh giá kết quả hoạt động Hội thông qua sự hài lòng của hội viên, phụ nữ.

Đổi mới công tác thi đua - khen thưởng đảm bảo thực chất, tăng tính chủ động, sáng tạo của cấp Hội địa phương, xác định nội dung thi đua trọng tâm từng giai đoạn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của các phong trào thi đua, cuộc vận động phù hợp với từng đối tượng phụ nữ, mở rộng đối tượng thi đua - khen thưởng, chú trọng biểu dương, tôn vinh mô hình, điển hình, việc làm tốt ở cơ sở.

- Kiện toàn bộ máy cơ quan chuyên trách Hội các cấp theo hướng hiệu quả trong hoạt động, tinh gọn trong cơ cấu tổ chức, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, đề cao tính chủ động, trách nhiệm của từng cấp; chú trọng mối quan hệ phối hợp thống nhất, đồng bộ trong hệ thống Hội. Tăng cường vai trò của cấp trung ương trong định hướng chiến lược, giám sát và phản biện xã hội, xây dựng luật pháp, chính sách. Nâng cao vai trò của cấp tỉnh, huyện trong tham mưu đề xuất, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của cấp cơ sở trong triển khai nhiệm vụ công tác Hội và tổ chức các hoạt động chăm lo, hỗ trợ phụ nữ phát triển.

Nâng cao năng lực và tăng cường kết nối giữa Trung tâm Phụ nữ và Phát triển với các Trung tâm Vì sự phát triển phụ nữ, giữa các trung tâm dạy nghề vùng với mạng lưới cơ sở dạy nghề cấp tỉnh.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ Hội các cấp có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, tâm huyết với công tác Hội, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách

nhiệm, đủ năng lực và phẩm chất ngang tầm nhiệm vụ, có kỹ năng vận động quần chúng, kỹ năng công tác xã hội, sâu sát cơ sở, có phương pháp làm việc khoa học và tư duy đổi mới. Phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu của cán bộ Hội là đảng viên, là người đứng đầu; cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; không suy thoái, không “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Xây dựng vị trí, việc làm theo chức danh, ngạch bậc của cán bộ cơ quan chuyên trách Hội các cấp. Tham mưu, đề xuất quy hoạch và luân chuyển cán bộ Hội trong từng cấp và giữa các cấp. Xây dựng đội ngũ chuyên gia của Hội về phụ nữ và bình đẳng giới.

Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về năng lực nghiên cứu, tham mưu, phát hiện vấn đề và tổ chức thực hiện, nhất là tư duy chiến lược, đề xuất chính sách ở tầm vĩ mô của cấp trung ương và năng lực cụ thể hóa, kỹ năng công tác xã hội của cán bộ cấp địa phương. Coi trọng đào tạo, bồi dưỡng trong thực tiễn, đẩy mạnh phân cấp, đa dạng hóa phương thức đào tạo, bồi dưỡng. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

- Mở rộng tính liên hiệp của tổ chức Hội; thực hiện phương châm “*Ở đâu có phụ nữ, ở đó có hoạt động Hội*”; đa dạng hóa, nhân rộng các mô hình tập hợp hội viên có hiệu quả. Bên cạnh các mô hình tập hợp hội viên theo địa bàn dân cư, phát triển các mô hình phù hợp theo nhóm phụ nữ đặc thù như nữ doanh nhân, nữ lãnh đạo quản lý, phụ nữ di cư, nữ công nhân, phụ nữ trong các khu đô thị mới... Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội triển khai các hoạt động thiết thực cho đoàn viên, hội viên nữ. Nâng cao chất lượng tổ chức, hoạt động Hội ở cơ sở; tập trung chỉ đạo củng cố cơ sở Hội yếu kém; cải tiến nội dung và hình thức sinh hoạt hội viên theo hướng thiết thực, hấp dẫn và dân chủ phù hợp với nhu cầu của phụ nữ; tăng cường tính tự nguyện, tự giác, tự quản của hội viên trong tham gia hoạt động Hội; phát huy vai trò hội viên nòng cốt.

Tăng cường kết nối với các tổ chức trong và ngoài nước có chung mục đích vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới. Phát huy vai trò của Hiệp hội Nữ doanh nhân, Hội Nữ trí thức Việt Nam trong hoạt động Hội; đẩy mạnh thành lập Hội Nữ doanh nhân ở các địa phương, Hội/chi hội Nữ trí thức ở các cơ quan Trung ương và tỉnh/thành, các trường đại học, các cơ quan nghiên cứu.

3.2. Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tham mưu đề xuất chính sách; thực hiện giám sát và phản biện xã hội

- Vận động phụ nữ tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị gắn với thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*”. Tổ chức cho phụ nữ thực hiện quyền dân chủ đại diện, dân chủ trực tiếp ở cơ sở thông qua tham gia góp ý, xây dựng các chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước. Tuyên truyền, vận động phụ nữ thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhất là tại các địa bàn triển khai các chương trình, dự án có tác động lớn đến đời sống nhân dân. Bồi dưỡng, giới thiệu nguồn cán bộ nữ cho Đảng; tổ chức các hoạt động nhằm tăng tỉ lệ cán bộ nữ; kết nối, phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ nữ.

- Chủ động rà soát chính sách, quy định hiện hành và nghiên cứu thực tiễn các vấn đề của phụ nữ, trẻ em gái, bình đẳng giới và gia đình trong bối cảnh hội nhập làm cơ sở đề xuất chính sách về lao động nữ, an sinh xã hội, cán bộ nữ, phát triển tài năng nữ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, chính sách cho một số đối tượng đặc thù¹. Tham gia sơ kết, tổng kết các nghị quyết và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới; tham mưu Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành nghị quyết về công tác phụ nữ.

- Thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị ở tất cả các cấp, tập trung vào các dự án luật, chương trình, đề án liên quan đến phụ nữ, trẻ em gái và bình đẳng giới; những quy định lồng ghép giới trong các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng giám sát thông qua theo dõi, phản hồi kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát, phản ánh ý kiến của cử tri nữ.

¹ Chính sách hỗ trợ phụ nữ, trẻ em gái dân tộc thiểu số nâng cao trình độ, kỹ năng sống; chính sách thai sản cho phụ nữ không thuộc đối tượng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc; chính sách cho nữ cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng mang theo con dưới 36 tháng tuổi theo quy định của Điều 14 Luật Bình đẳng giới.

Các cấp Hội chủ động nắm thông tin về tình hình và các vấn đề của phụ nữ, kịp thời lên tiếng bảo vệ và tham gia giải quyết các trường hợp phụ nữ bị xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết đơn thư, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý. Tăng cường kết nối các Trung tâm, phòng tư vấn/tham vấn của Hội với các Trung tâm tư vấn, trợ giúp pháp lý, đường dây nóng, các tổ chức có liên quan để hỗ trợ giải quyết các vấn đề của phụ nữ và trẻ em gái.

3.3. *Đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân và hợp tác quốc tế*

- Tuyên truyền để cán bộ, hội viên, phụ nữ nắm vững đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước; các cam kết quốc tế liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới; nâng cao kiến thức, kỹ năng cho phụ nữ chủ động tham gia hội nhập. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giới thiệu về phong trào phụ nữ và hoạt động Hội đến bạn bè quốc tế, người Việt Nam ở nước ngoài.

- Chủ động nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, mở rộng hoạt động hữu nghị với các tổ chức phụ nữ, tổ chức quốc tế có chung mục đích vì bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ; chú trọng quan hệ với các nước láng giềng, ASEAN và các nước phát triển. Thực hiện có trách nhiệm vai trò thành viên trong các tổ chức khu vực và quốc tế; tham gia hiệu quả và chủ trì một số diễn đàn quốc tế, kêu gọi sự ủng hộ đối với các vấn đề quan tâm của Việt Nam. Tăng cường hoạt động hợp tác với tổ chức phụ nữ của các nước láng giềng, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định, hợp tác, hữu nghị và phát triển, tham gia giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội liên quan đến phụ nữ và trẻ em gái.

- Nghiên cứu để có các hình thức hỗ trợ phụ nữ tham gia các hoạt động kinh tế đối ngoại. Mở rộng quan hệ đối tác, thu hút các chuyên gia, tình nguyện viên quốc tế và người gốc Việt ở trong nước và nước ngoài. Tranh thủ các nguồn lực quốc tế cho hoạt động Hội.

- Tăng cường các hình thức kết nối, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm với phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài. Phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan để trao đổi thông tin, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ trong các quan hệ và giao dịch có yếu tố nước ngoài, đặc biệt là lao động nữ, phụ nữ kết hôn và di trú ở nước ngoài.

IV. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Cải tiến công tác chỉ đạo, điều hành

- Cải tiến các kỳ họp Ban Chấp hành theo hướng tập trung vào các vấn đề mới, khó, tác động đến công tác Hội và phong trào phụ nữ; sử dụng đội ngũ chuyên gia để cung cấp thông tin, tham vấn cho Ban Chấp hành; ban hành các nghị quyết chuyên đề. Tăng cường trách nhiệm của Ủy viên Ban Chấp hành cơ cấu trong việc triển khai các nghị quyết và đề xuất các vấn đề của phụ nữ trong ngành, lĩnh vực; tham mưu công tác phối hợp giữa ngành với Hội. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu Ban Chấp hành các cấp trong chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ công tác Hội. Trung ương Hội thí điểm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy viên Ban Chấp hành chuyên trách và gửi tới cấp ủy cùng cấp.

- Cải tiến công tác lập kế hoạch; cấp trung ương, cấp tỉnh chú trọng lập kế hoạch chiến lược, dài hạn, trung hạn; cấp huyện, cấp cơ sở cụ thể hóa thành kế hoạch thường xuyên, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu của hội viên, phụ nữ. Tập trung nguồn lực cho những địa phương và đối tượng đặc biệt khó khăn. Chú trọng hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá hoạt động theo kế hoạch.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ công tác Hội giữa các cấp và trong toàn hệ thống; giảm bớt giấy tờ, giảm hội họp. Ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời, khả thi, tính đến cân đối các nguồn lực và điều kiện bảo đảm triển khai thực hiện có hiệu quả; phân công rõ trách nhiệm cá nhân, thời hạn hoàn thành; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo dứt điểm. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, các quy chế, quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, gắn với xây dựng nền nếp, kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan.

- Thực hiện hiệu quả đề án “*Tin học hóa công tác quản lý, điều hành Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và xây dựng Cổng thông tin điện tử Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam*”. Tăng cường ứng dụng công nghệ trong nắm bắt, chỉ đạo, trao đổi thông tin, kinh nghiệm, quản lý công việc, quản lý cán bộ, quản lý hội viên. Nâng cấp kết nối trang thông tin điện tử của Trung ương Hội với cổng thông tin điện tử của Chính phủ, trang thông tin điện tử của các tỉnh/thành Hội.

- Đa dạng hóa các hình thức thi đua: thi đua đặc biệt, thi đua cao điểm, ngắn hạn, dài hạn, thường xuyên, đột xuất, theo địa phương, ngành, lĩnh vực, đối

tượng; mở rộng các hình thức biểu dương, tôn vinh. Cải tiến cách thức đánh giá thi đua đảm bảo thực chất, khách quan, không “cào bằng”; biểu dương các mô hình, cách làm sáng tạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thi đua khoa học, sát thực tiễn, phù hợp với từng cấp Hội. Chủ động giới thiệu các cá nhân, tập thể nữ tiêu biểu cho các cấp, các ngành kịp thời biểu dương, khen thưởng. Phát hiện, tôn vinh, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong hệ thống Hội. Nâng cao chất lượng và tầm ảnh hưởng Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam, Giải thưởng Kovalevskaia. Các tỉnh/thành Hội xây dựng và duy trì các giải thưởng, các danh hiệu để tôn vinh phụ nữ.

- Rà soát, đánh giá, tổng kết, nhân rộng các mô hình, phương thức hoạt động hiệu quả, phù hợp với từng cấp, từng nhóm phụ nữ, từng địa bàn, lĩnh vực hoạt động. Thí điểm một số mô hình, phương thức hoạt động đáp ứng yêu cầu của hội viên, phụ nữ, tập trung vào một số lĩnh vực mới, khó (kết nối tiêu thụ sản phẩm an toàn; dịch vụ bảo hiểm vi mô; hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, tham vấn, trợ giúp pháp lý...). Khuyến khích các tỉnh/thành Hội xây dựng, phát triển các mô hình hoặc hoạt động dịch vụ để có thêm nguồn lực cho hoạt động Hội.

- Xây dựng mạng lưới cộng tác viên có chuyên môn sâu ở một số lĩnh vực như nghiên cứu chiến lược, hội nhập, lồng ghép giới, khởi nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu... Huy động hội viên, phụ nữ là nữ trí thức, nữ doanh nhân tham gia các hoạt động Hội.

2. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động

- Lựa chọn nội dung tuyên truyền, giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, tư tưởng, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với các nhóm phụ nữ, đặc biệt quan tâm nhóm phụ nữ dân tộc thiểu số, tôn giáo, phụ nữ nông thôn đi làm ăn xa; định kỳ thông tin thời sự, quyền, nghĩa vụ của công dân, bảo vệ chủ quyền đất nước. Cải tiến, đa dạng hóa các hình thức quán triệt nghị quyết, truyền thông trực tiếp thông qua sinh hoạt hội viên, sinh hoạt cộng đồng, các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, đối thoại, đào tạo trực tuyến; ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa các sản phẩm truyền thông.

- Hàng năm, định hướng thống nhất trong hệ thống Hội một số chủ đề tuyên truyền trọng tâm. Hợp tác chặt chẽ với các cơ quan truyền thông đại chúng góp phần định hướng tư tưởng, thẩm mỹ cho phụ nữ; định kỳ có trang/góc viết

về phụ nữ, công tác Hội; tăng tần suất và chất lượng thông tin về điển hình phụ nữ, tạo hiệu ứng tích cực trong xã hội; kiến nghị, đề xuất với cơ quan chức năng hạn chế các định kiến giới trong các sản phẩm truyền thông; nghiên cứu phối hợp đưa các chương trình giáo dục về bình đẳng giới vào hệ thống giáo dục quốc dân.

- Các đơn vị truyền thông của Hội phối hợp đồng bộ trong công tác tuyên truyền; chú trọng tuyên truyền kết quả hoạt động Hội, phong trào phụ nữ, các vấn đề thiết thực với các tầng lớp phụ nữ; khuyến khích cán bộ Hội viết bài trên báo và trang thông tin điện tử của các cấp Hội. Các cơ sở Hội tiếp tục duy trì các hoạt động vận động hội viên đọc và làm theo sách, báo; tổ chức các hội thi tìm hiểu, giới thiệu sách, báo.

- Xây dựng đội ngũ báo cáo viên là cán bộ Hội chuyên trách; định kỳ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho báo cáo viên; tổ chức thi báo cáo viên giỏi... Thực hiện tốt quy chế hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên. Phát huy vai trò của các tổ chức thành viên trong phối hợp tổ chức các hoạt động nâng cao kiến thức, kỹ năng cho hội viên, phụ nữ.

- Mở rộng quy mô, đa dạng hình thức, tăng cường xã hội hóa và hướng về cơ sở trong tổ chức các sự kiện truyền thông, sự kiện văn hóa thể thao vào các ngày kỷ niệm của đất nước và của Hội.

3. Phát huy vai trò làm chủ của hội viên, phụ nữ

- Tổ chức nhiều hình thức để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ; mở các diễn đàn, đối thoại để hội viên, phụ nữ thảo luận, trình bày nguyện vọng, nêu kiến nghị với cấp ủy, chính quyền các cấp, với tổ chức Hội. Các cấp Hội định kỳ tập hợp, phản ánh ý kiến, đề xuất nguyện vọng của hội viên, phụ nữ tới các cấp có thẩm quyền để kịp thời giải quyết. Tuyên truyền để phụ nữ hiểu được quyền, trách nhiệm và tích cực tham gia giám sát, phát hiện những biểu hiện của sự suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” của cán bộ, đảng viên.

- Tổ chức lấy ý kiến các nhóm phụ nữ trong quá trình giám sát, phản biện xã hội và đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở cấp trung ương và địa phương.

- Huy động sự tham gia và khuyến khích phụ nữ nêu ý tưởng, sáng kiến cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động Hội. Tạo điều kiện để hội viên, phụ nữ được tiếp cận thông tin; vận động hội viên nòng cốt, phụ nữ tiêu biểu chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn chị em chấp hành luật pháp, chính sách, tích cực lao động sản xuất, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân.

4. Đầu tư nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn

- Cải tiến phương thức triển khai nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của các cấp Hội, đảm bảo sự hài hòa giữa nghiên cứu chiến lược, nghiên cứu dự báo với nghiên cứu nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn của phong trào phụ nữ và hoạt động Hội, nghiên cứu đề xuất chính sách, phản biện xã hội, đặc biệt những vấn đề lý luận về giới, phụ nữ và công tác phụ nữ, những vấn đề mới nảy sinh, phụ nữ trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế các vấn đề gia đình hiện nay, bạo lực trên cơ sở giới, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, tài chính vi mô, an sinh xã hội...

Tập trung nghiên cứu, tổng kết, đánh giá các mô hình hoạt động thực tiễn, các cách thức chỉ đạo, cách làm hay, cách làm sáng tạo... để bổ sung, phát triển, hoàn thiện các vấn đề lý luận, làm căn cứ khoa học để xây dựng chiến lược hoạt động Hội trong tình hình mới.

- Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng khoa học của Trung ương Hội trong tham mưu định hướng công tác nghiên cứu theo từng giai đoạn; tăng cường sự tham gia của các chuyên gia trong các lĩnh vực liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới.

- Xây dựng và cung cấp nguồn dữ liệu về công tác phụ nữ và bình đẳng giới. Kết nối với các đơn vị nghiên cứu trong và ngoài Hội, giữa các cấp Hội; cập nhật và chia sẻ kết quả nghiên cứu trong nước và quốc tế về phụ nữ và bình đẳng giới. Chú trọng khai thác ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học và thu thập thông tin từ cơ sở để làm tốt công tác phản biện xã hội, đảm bảo lồng ghép giới trong các văn bản chính sách, pháp luật.

5. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Hội

- Ban hành và thực hiện quy định, quy chế xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của từng cấp Hội đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ.

Xây dựng quy hoạch và đào tạo cán bộ theo vị trí việc làm. Bố trí, phân công công việc hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của cán bộ; quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ trưởng thành qua thực tiễn; có cơ chế phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài. Chú trọng khâu giao việc, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ làm cơ sở rà soát, bổ sung quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng.

- Đa dạng và cải tiến phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội. Đề xuất cơ chế, tổ chức đào tạo qua luân chuyển, hướng dẫn, kèm cặp, rèn luyện qua thực tế cơ sở. Quy định cụ thể về chế độ đi cơ sở của cán bộ chuyên trách các cấp Hội. Đẩy mạnh các hình thức giảng dạy hiện đại, đào tạo trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của Học viện Phụ nữ Việt Nam và các tỉnh/thành Hội. Biên soạn giáo trình, tài liệu tập huấn, bài giảng trực tuyến, cẩm nang chia sẻ kinh nghiệm cho cán bộ Hội theo từng cấp và theo các vị trí công việc.

Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề cho cán bộ Hội các cấp. Cán bộ cấp trung ương và tỉnh/thành hàng năm nghiên cứu ít nhất 01 chuyên đề/sáng kiến/cải tiến nâng cao hiệu quả hoạt động công tác Hội. Cấp huyện và cơ sở trực tiếp thu thập thông tin, kịp thời nắm bắt, phát hiện, phản ánh và chủ động giải quyết các vấn đề, các vụ việc vi phạm quyền lợi của phụ nữ ở địa phương.

- Tổ chức thi cán bộ Hội giỏi, bình chọn cán bộ Hội xuất sắc, tăng cường kết nghĩa, giao lưu, các sự kiện biểu dương, tuyên dương, tôn vinh, chia sẻ kinh nghiệm công tác Hội.

6. Mở rộng các hoạt động liên kết, phối hợp

- Tăng cường phối hợp với Chính phủ và các bộ, ngành để tạo cơ chế cho hoạt động Hội các cấp. Duy trì, đẩy mạnh phối hợp triển khai các đề án, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành, lĩnh vực. Tổng kết và tiếp tục ký kết các chương trình phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể, các tổ chức trong nước và quốc tế.

- Đa dạng hóa các nguồn lực cho công tác phụ nữ, bình đẳng giới. Chủ động đề xuất, xây dựng các chương trình, đề án, dự án quốc gia và quốc tế nhằm giải quyết các vấn đề có tính chiến lược liên quan đến phụ nữ và gia đình. Các tỉnh/thành Hội chủ động đề xuất, đăng ký thực hiện các phần việc,

công trình trong các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thí điểm, nhân rộng phương thức Hội đảm nhận một số dịch vụ công tăng nguồn lực cho hoạt động Hội. Vận động các doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội. Xây dựng quy định quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong hệ thống Hội.

- Tăng cường kết nối, học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các tổ chức trong nước và quốc tế hoạt động trong lĩnh vực phụ nữ và bình đẳng giới; huy động sự tham gia của xã hội, của nam giới, cộng tác viên, tình nguyện viên, tổ chức thành viên... hỗ trợ thực hiện các hoạt động Hội; củng cố, nhân rộng mô hình tổ tư vấn cộng đồng.

* * *

Với tinh thần ***Đoàn kết - Đổi mới - Bình đẳng - Hội nhập***, Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII kêu gọi các tầng lớp phụ nữ Việt Nam phát huy tinh thần yêu nước, chung sức, chung lòng, cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, vì mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”, vì sự tiến bộ, hạnh phúc và bình đẳng của phụ nữ.

**BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM**

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NHIỆM KỲ XI

Nội dung		Chỉ tiêu	Kết quả đạt được
1	Phụ nữ được Hội tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, giáo dục phẩm chất đạo đức thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.	80%	88,8% (Vượt chỉ tiêu)
2	Gia đình hội viên được tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Cuộc vận động Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch.	100%	100% (Đạt chỉ tiêu)
	Gia đình hội viên đạt tiêu chuẩn gia đình 5 không, 3 sạch.	70%	Hàng năm đạt từ 73,0%- 82,4% (Vượt chỉ tiêu)
3	Hộ nghèo do phụ nữ làm chủ được vay vốn và giúp đỡ.	700.000 hộ	770.000 hộ (Vượt chỉ tiêu)
	Hộ nghèo do phụ nữ làm chủ được Hội giúp thoát nghèo.	400.000 hộ	432.904 hộ (Vượt chỉ tiêu)
	Hỗ trợ xây dựng và sửa chữa mái ấm tình thương.	10.000 MA	19.688 MA (Vượt chỉ tiêu)
	Vận động hội viên tiết kiệm tạo nguồn vốn phát triển sản xuất.	5.000 tỉ đồng	8.190 tỉ đồng (Vượt chỉ tiêu)
4	Tư vấn nghề, giới thiệu việc làm cho lao động nữ (hàng năm).	100.000	Trung bình hàng năm: 370.000 người (Vượt chỉ tiêu)

Nội dung		Chỉ tiêu	Kết quả đạt được
	Đào tạo nghề cho lao động nữ (hàng năm).	50.000	Trung bình hàng năm: 109.000 người (Vượt chỉ tiêu)
	Lao động nữ có việc làm sau khi được Hội đào tạo nghề.	35.000	Trung bình hàng năm: 56.000 người (Vượt chỉ tiêu)
5	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đề xuất chính sách về các lĩnh vực hỗ trợ gia đình, hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù, lao động nữ, phát triển nguồn nhân lực nữ và cán bộ nữ.	5 chính sách	5 chính sách (Đạt chỉ tiêu)
6	Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh/thành giám sát được ít nhất 2 chính sách/năm liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới (hàng năm).	100% tỉnh/thành Hội	100% (Đạt chỉ tiêu)
	Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp quận/huyện giám sát được ít nhất 1 chính sách/năm liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới (hàng năm).	100% quận/ huyện Hội	100% (Đạt chỉ tiêu)
	Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở giám sát được ít nhất 1 chính sách/năm liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới (hàng năm).	80% cơ sở Hội	Từ 68,2% - 81% (Chưa đạt chỉ tiêu)
7	Cán bộ hội Hội chủ chốt cấp tỉnh/thành đạt chuẩn chức danh theo quy định.	100% tỉnh/thành Hội	98,81% (Chưa đạt chỉ tiêu)
	Cán bộ hội Hội chủ chốt cấp quận/huyện đạt chuẩn chức danh về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị.	90% quận/ huyện Hội	92,7% (Vượt chỉ tiêu)
	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở đạt chuẩn chức danh về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị	90%	93,26% (Vượt chỉ tiêu)
8	Tỉ lệ thu hút hội viên trong tổng số phụ nữ từ 18 tuổi trở lên.	75%	76,7% (Vượt chỉ tiêu)

II. PHỤ NỮ TRONG CÁC LĨNH VỰC GIAI ĐOẠN 2011-2016

Bảng 1. Dân số nữ

Stt	Nội dung	Năm 2010 ⁽¹⁾	Năm 2016 ⁽²⁾
1	Tỉ lệ dân số nữ trong tổng dân số (%)	50,5	50,6
	Trong đó: - Dân số nữ thành thị	51,3	51,3
	- Dân số nữ nông thôn	50,2	50,3
2	Tỉ lệ dân số nữ trong tổng dân số cùng độ tuổi (%)		
	- Nữ từ 18 tuổi trở lên	51,7	51,7
	- Nữ thanh niên (từ đủ 16-30 tuổi)	49,5	49,2
	- Nữ trong độ tuổi sinh sản (từ 15-49 tuổi)	49,9	49,5
	- Nữ từ đủ 60 tuổi trở lên	58,5	61,0

Nguồn: ⁽¹⁾ Tổng cục Thống kê (2011), *Điều tra biến động Dân số và KHHGD 1/4/2011*, Hà Nội.

⁽²⁾ Tổng cục Thống kê (2017), *Điều tra biến động Dân số và KHHGD 1/4/2016*, Hà Nội.

Bảng 2: Phụ nữ trong đời sống gia đình

	Nội dung	Năm 2010 ⁽¹⁾	Năm 2016 ⁽²⁾
1	Tỉ lệ hộ gia đình do nữ làm chủ (%)	26,7	28,6
2	Độ tuổi kết hôn trung bình lần đầu	22,8	23,0
3	Tình trạng hôn nhân của phụ nữ từ 15 tuổi trở lên (%)		
-	Tỉ trọng phụ nữ có chồng	64,6	66,8
-	Tỉ trọng phụ nữ góa, ly hôn, ly thân	13,7	14,1
-	Tỉ trọng phụ nữ chưa từng kết hôn	21,7	19,1
4	Số con trung bình của phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ	2	2,1
-	Khu vực thành thị	1,7	1,8
-	Khu vực nông thôn	2,1	2,2

5	Tỷ lệ phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên (%)	14,7	16,1
-	Khu vực thành thị	9,8	11,4
-	Khu vực nông thôn	16,5	18,2
6	Tỷ số giới tính của trẻ sơ sinh (số bé trai/100 bé gái)	111,9	112,8
-	Khu vực thành thị	114,2	112,5
-	Khu vực nông thôn	111,1	113,0

Nguồn: ⁽¹⁾ Tổng cục Thống kê (2011), *Điều tra biến động Dân số và KHHGD 1/4/2011*, Hà Nội.

⁽²⁾ Tổng cục Thống kê (2017), *Điều tra biến động Dân số và KHHGD 1/4/2016*, Hà Nội.

Bảng 3. Lao động nữ

Stt	Nội dung	Năm 2010 ⁽¹⁾	Năm 2016 ⁽²⁾
1	Tỷ lệ lao động nữ trong tổng số lao động (%)		
-	Chung cả nước	48,6	48,3
	+ Khu vực thành thị	47,6	48,2
	+ Khu vực nông thôn	49,0	48,4
-	Có việc làm	48,4	48,4
-	Thất nghiệp	56,1	47,3
2	Tỷ lệ lao động nữ trong tổng số lao động có cùng trình độ chuyên môn (%)		
-	Đại học trở lên	43,0	49,0
-	Cao đẳng	61,0	59,6
-	Trung học chuyên nghiệp	53,9	50,9
-	Dạy nghề từ 3 tháng trở lên	23,4	15,8
-	Không có trình độ chuyên môn	49,4	49,8
3	Tỷ lệ lao động nữ trong tổng số lao động có cùng vị thế việc làm (%)		
-	Chủ cơ sở	31,4	30,0
-	Tự làm	48,6	49,3